

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (sau đây viết tắt là *Chương trình số 417*); Quyết định số 1437/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 417 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3185/BGDĐT-KHTC ngày 31/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục và đào tạo thuộc Chương trình số 417; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.
- Xác định các nhiệm vụ, nội dung công việc cụ thể, tiến độ thực hiện và phân công trách nhiệm của các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Xác định cụ thể cơ chế phối hợp giữa các Sở, ngành, đơn vị trong việc triển khai các nội dung, hoạt động của Kế hoạch.
- Phấn đấu hoàn thành các tiêu chí về giáo dục và đào tạo thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ đối với từng hoạt động, đảm bảo đúng quy định hiện hành, phải gắn với

quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đối với chủ trương chính sách của Nhà nước nhằm góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

- Nội dung các nhiệm vụ cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, trách nhiệm giữa các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành các nội dung tiêu chí về giáo dục và đào tạo thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

- Phần đầu đạt 100% phòng học kiên cố trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, có đủ phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, thư viện; mua sắm thiết bị dạy học và trang thiết bị phục vụ hoạt động của nhà trường đầy đủ theo quy định.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: mầm non, phổ thông công lập: 100%; cơ sở giáo dục nghề nghiệp: ít nhất 80%.

- Nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, triển khai đồng bộ các chính sách cho người dạy, người học, cơ sở giáo dục.

III. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ (Chương trình 417)

1. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn nông thôn theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa, đáp ứng yêu cầu học tập cơ bản. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn khó khăn.

1.1. Đối tượng: Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn nông thôn. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn còn khó khăn.

1.2. Nội dung thực hiện.

Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, thư viện, mua sắm trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa, đáp ứng yêu cầu học tập cơ

bản. Bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học theo quy định, ưu tiên đầu tư phòng học, phòng học bộ môn, thư viện,..., thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị chuyển đổi số và trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường, như sau:

- Đối với các cơ sở giáo dục Mầm non:

+ Xây dựng đủ số phòng học, phòng chức năng, thư viện, sân chơi, mua sắm trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, để triển khai dạy học 2 buổi/ngày, gắn với mục tiêu đến năm 2030 đạt 100% phòng học kiên cố, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, nâng chất lượng duy trì phổ cập đối với trẻ em 5-6 tuổi;

+ Đến năm 2030 có 100% các cơ sở giáo dục mầm non công lập, đủ trường lớp, bảo đảm 01 phòng học/lớp mẫu giáo, nhà trẻ theo kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non của địa phương; 100% phòng học kiên cố, có đủ các phòng chức năng, thư viện trường mầm non, đủ đồ chơi ngoài trời, đồ chơi trong lớp, thiết bị dạy học, đủ bếp ăn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch theo quy định.

- Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông: Xây dựng đủ số phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, thư viện, sân chơi đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày theo quy định, gắn với mục tiêu đến năm 2030 đạt 100% phòng học kiên cố, 100% trường phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia. Mở rộng quy mô hoặc xây mới trường trung học phổ thông để đến năm 2030 có đủ chỗ học cho ít nhất 90% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông hoặc tương đương. Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, thiết bị thực hiện chuyển đổi số, đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị nâng cao chất lượng giáo dục vùng nông thôn.

2. Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời cho người dân vùng nông thôn. Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi; phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập; phát triển lớp học thông minh, mô hình học tập cộng đồng; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến để mở rộng cơ hội học tập và học tập suốt đời, trong đó, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật.

2.1. Đối tượng

- Người dân vùng nông thôn

- Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

2.2. Nội dung thực hiện

- Triển khai các chính sách, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời cho người dân vùng nông thôn.

- Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, giáo dục bắt buộc đến hết trung học cơ sở, xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập; phát triển lớp học thông minh, mô hình học tập cộng đồng; tăng cường các giải pháp để duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ.

- Triển khai ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến để mở rộng cơ hội học tập và học tập suốt đời. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật.

3. Đầu tư xây mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gồm: trường cao đẳng, trường trung cấp, trường trung học nghề), trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên tham gia đào tạo nghề theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa để đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề tại chỗ, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn còn khó khăn. Phát triển giáo dục nghề nghiệp; đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động nghèo khu vực đô thị. Tăng cường liên kết cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động để thúc đẩy việc làm và khởi nghiệp cho lao động nông thôn

3.1. Đối tượng

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: Trường cao đẳng, trường trung cấp, trường trung học nghề;

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; trung tâm giáo dục thường xuyên có tham gia hoạt động đào tạo nghề.

- Cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp.

- Nhà giáo, cán bộ quản lý về giáo dục nghề nghiệp.

- Người học là lao động nông thôn, lao động nghèo khu vực đô thị.

- Người có nhu cầu học nghề, tự tạo việc làm, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

3.2. Nội dung thực hiện

- Đầu tư xây mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo:

+ Tổ chức rà soát, đánh giá sự cần thiết để đầu tư xây mới, đầu tư cải tạo, nâng cấp đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên sau sáp nhập.

+ Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên tham gia đào tạo nghề theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa để đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề tại chỗ. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các đơn vị

cơ sở vật chất, trang thiết bị đã xuống cấp, trên địa bàn các xã, thôn còn khó khăn.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp; đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động nghèo khu vực đô thị.

- + Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề; phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học, truyền thông về giáo dục nghề nghiệp.

- + Điều tra, khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu đào tạo; đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động nông thôn, lao động nghèo khu vực đô thị.

- + Tư vấn hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp lao động nông thôn, lao động nghèo khu vực đô thị.

- Tăng cường liên kết cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động để thúc đẩy việc làm và khởi nghiệp cho lao động nông thôn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định pháp luật gồm:

- Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp
- Vốn ngân sách địa phương
- Vốn lồng ghép từ các chương trình MTQG, chương trình, dự án khác
- Vốn huy động đóng góp tự nguyện, các chương trình xã hội hóa khác .

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, đầu mối tổng hợp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị triển khai các nội dung, nhiệm vụ Chương trình 417.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng, tổng hợp nhu cầu kinh phí đầu tư xây dựng, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đối với các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, tham mưu đề xuất việc hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, triển khai công các đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Mở các lớp đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Tổng hợp tình hình, theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan triển khai, thực hiện, báo cáo định kỳ, thường xuyên theo quy định và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, phù hợp với khả năng cân đối vốn thuộc ngân sách tỉnh quản lý (bao gồm cả nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu); lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để triển khai, thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; đẩy mạnh cơ chế xã hội hóa, bảo đảm minh bạch, hiệu quả, phù hợp thực tiễn của tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai các nội dung liên quan đến phát triển giáo dục nghề nghiệp công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ngành, địa phương kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung Chương trình Mục tiêu quốc gia liên quan đến lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với UBND các xã, phường tổng hợp nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo có khả năng lao động; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn; lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định”.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến để mở rộng cơ hội học tập và học tập suốt đời cho người dân trên địa bàn tỉnh.

5. Các sở, ngành có liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động liên quan tại Kế hoạch này.

6. UBND xã, phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung, nhiệm vụ Chương trình 417 thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng, tổng hợp nhu cầu kinh phí đầu tư xây dựng, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đối với các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý, tham mưu đề xuất việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị gửi Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

7. Các cơ sở đào tạo

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực, tăng cường đầu tư cơ sở

vật chất đảm bảo nhà trường có đủ phòng học, phòng chức năng phục vụ hoạt động của nhà trường đầy đủ theo quy định.

- Nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, triển khai đồng bộ các chính sách cho người dạy, người học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tổ chức rà soát, đánh giá sự cần thiết để đầu tư xây mới cơ sở vật chất hoặc nâng cấp, cải tạo báo cáo với cơ quan chủ quản để có phương án cụ thể.

Các cơ quan đơn vị, địa phương tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm; kịp thời đề xuất, điều chỉnh danh mục đầu tư và phân bổ nguồn lực phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp đề xuất) để kịp thời chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX^{PH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm